

Bản án số: 05/2023/ST-DS
Ngày 11 - 4 - 2023
V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Hiếu
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Sơn và bà Nguyễn Thị Hương Giang
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội
tham gia phiên tòa: Bà Khuất Thu Hương, Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2023/TLST - DS ngày 21 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2023/QĐST-DS ngày 24/3/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Khuất Thị S, sinh năm 1965. “có mặt”
Nơi thường trú: Thôn PT, xã Phúc Th, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng

- Bị đơn:
Anh Khuất Văn H, sinh năm 1987. “vắng mặt”
Nơi thường trú: Thôn TX, xã LX, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn là bà Khuất Thị S trình bày: Ngày 04/10/2021, bà S cho anh Khuất Văn H (cháu bà S) vay số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) (thể hiện tại Giấy nộp tiền, chuyển tiền tại Ngân hàng Sacombank) để anh H mở rộng kinh doanh. Ngày 30/4/2022, anh H viết Giấy vay tiền của bà S với nội dung: Anh H hứa trả nợ cho bà S làm 2 lần: lần 1 trả 25.000.000đồng vào ngày 30/5/2022, lần 2 trả 25.000.000đồng vào ngày 30/6/2022.

Nhưng đến khoảng tháng 6/2022 (bà S không nhớ chính xác ngày, tháng vì không có giấy tờ gì), anh H mới trả cho bà S số tiền 10.000.000đồng, còn 40.000.000đồng, bà S đã đòi nhiều lần nhưng anh H vẫn không trả mặc dù anh

H có khả năng trả nợ nhưng cố tình dây dưa kéo dài, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà S.

Vì vậy, bà S làm đơn khởi kiện anh H, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh H phải trả cho bà số tiền gồm: tiền gốc 40.000.000đồng, tiền lãi: (từ 04/10/2021 đến tháng 04/6/2022 = 8 tháng x 1% x 50.000.000đ = 4.000.000đ) + (từ 04/6/2022 tạm tính đến 04/02/2023 = 8 tháng x 1% x 40.000.000đ = 3.200.000đ) = 7.200.000đồng, tổng cộng 47.200.000đ (bốn mươi bảy triệu hai trăm nghìn đồng).

Tại biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06/01/2003, bị đơn là anh Khuất Văn H trình bày: Anh H có vay của bà S số tiền 50.000.000đồng, trong 1 năm đã trả 20.000.000đồng, chỉ còn nợ bà S 30.000.000đồng. Hiện anh H kinh tế đang khó khăn, xin khẩn bà S trả nốt số tiền còn nợ sau.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh H không đến Tòa án để giải quyết vụ án theo các trình tự tiếp theo.

Tại phiên tòa, bà S thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về lãi suất: Bà S chỉ yêu cầu anh H phải trả cho bà S tổng số tiền lãi từ khi vay đến ngày xét xử là 3.300.000đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án, Hội đồng xét xử và bà S thực hiện đúng trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự còn anh H chưa thực hiện đúng và chưa đầy đủ. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, khoản 1 Điều 5 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Khuất Thị S, buộc anh Khuất Văn H phải trả nợ cho bà Khuất Thị S số tiền gốc 40.000.000đồng và số tiền lãi 3.300.000đồng, tổng cộng 43.300.000đồng. Về án phí: Anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Đối với yêu cầu đòi tiền nợ gốc của bà Khuất Thị S:

Do có quan hệ họ hàng nên ngày 04/10/2021, bà Khuất Thị S cho anh Khuất Văn H vay tiền bằng hình thức bà S chuyển tiền vào tài khoản số 2266666226666 Ngân hàng MB của anh Khuất Văn H số tiền 50.000.000 đồng, (thể hiện tại Giấy chuyển tiền, nộp tiền số GD: NAPA2110042717583, mã GDV: ID11105, ngày 04/10/2021 của Ngân hàng Sacombank). Đến ngày 30/4/2022, các bên thỏa thuận chuyển hóa giao dịch trên thành Giấy vay tiền do anh H viết với nội dung: Tôi xin hứa sẽ trả bác Khuất Thị S 25.000.000đồng vào ngày 30/5/2022, còn lại sẽ hoàn trả trong 1 tháng nữa sau trả lần 1. Tôi xin hứa

sẽ làm đúng như nói. Đến 30/6/2022, tôi sẽ thanh toán nốt số tiền 25.000.000đồng. Nếu sai, tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm. Vì vậy, có căn cứ xác định bà S cho anh H vay số tiền 50.000.000đồng vào ngày 04/10/2021.

Anh H trình bày đã trả cho bà S số tiền 20.000.000đồng nhưng không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh. Bà S thừa nhận anh H đã trả cho bà số tiền 10.000.000đồng (mặc dù khi trả tiền không viết giấy tờ gì). Do đó, xác định anh H đã trả cho bà S số tiền 10.000.000đồng. Đã hết thời hạn vay tiền theo Giấy vay tiền ngày 30/4/2022 nhưng anh H không trả nợ tiền cho bà S. Bà S khởi kiện yêu cầu anh Khuất Văn H trả nợ số tiền gốc 40.000.000 đồng là có căn cứ.

[2]. Đối với yêu cầu đòi tiền nợ lãi của bà Khuất Thị S:

Giấy vay tiền ngày 30/4/2022 không thể hiện việc Bà S cho anh H vay tiền có lãi suất. Bà S cũng không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh giao dịch trên là có lãi suất. Anh H đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có mặt để giải quyết vụ án và cũng không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh về việc anh H vay tiền của bà S là có lãi suất. Do đó, xác định hợp đồng vay tiền ngày 30/4/2022 giữa bên cho vay là bà Khuất Thị S với bên vay là anh Khuất Văn H không có lãi suất. Hai bên thỏa thuận: Ngày 30/5/2022, anh H trả cho bà S 25.000.000đồng và ngày 30/6/2022 trả nốt 25.000.000đồng, nếu sai, anh H hoàn toàn chịu trách nhiệm nhưng anh H đã không thực hiện đúng thỏa thuận và đã quá hạn trả nợ. Bà S yêu cầu anh H phải trả lãi suất số tiền là 3.300.000đồng. Căn cứ khoản 1 Điều 5 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, anh H phải chịu lãi suất đối với số tiền vay của bà S theo từng mốc quá hạn trả nợ, cụ thể: Từ ngày 30/5/2022 đến ngày 30/6/2022 = 1 tháng x 25.000.000đồng x 0.83% (10%/năm) = 207.000đồng; từ ngày 30/6/2022 đến ngày 11/4/2023 = 09 tháng 11 ngày x 40.000.000đồng x 0.83% (0.027%/ngày) = 3.106.000đồng; tổng cộng 3.313.000đồng. Bà Khuất Thị S yêu cầu anh H phải trả 3.300.000đồng tiền lãi là phù hợp, nên chấp nhận.

[2]. Về án phí: Anh Khuất Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật. Hoàn trả bà Khuất Thị S số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 463, khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, khoản 1 Điều 5 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Khuất Thị S về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với anh Khuất Văn H.

2. Buộc anh Khuất Văn H phải trả cho bà Khuất Thị S 40.000.000đồng tiền gốc và 3.300.000đồng tiền lãi, tổng cộng 43.300.000đồng (bốn mươi ba triệu ba trăm nghìn đồng).

3. Về lãi suất chậm trả: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì còn phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo sự thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Anh Khuất Văn H phải chịu 2.165.000đ (hai triệu một trăm sáu lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Khuất Thị S số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp. (Biên lai thu số 0040398 ngày 21/02/2023 của Chi cục Thi hành dân sự huyện Phúc Thọ)

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự: Các đương sự được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Về thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- THADS huyện Phúc Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Hoàng Đức Hiếu

CÁC HỘI THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoàng Đức Hiếu